

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 131 /2020/HS-ST

Ngày: 12 /5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hường

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198 /2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156 /2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung A (tên gọi khác: không), sinh ngày 07 tháng 01 năm 1996 tại Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết), con bà: Đàm Thị S, sinh năm 1972; Gia đình có bị cáo là con duy nhất. Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1999. Con: Chưa có.

Tiền án: 05 tiền án.

+ Tại bản án số 166/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa nộp án phí HSST và DSST 500.000 đồng, tiền truy thu 1.500.000 đồng.

+ Tại bản án số 221/2014/HSST ngày 19/03/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp án phí ngày 18/9/2015.

+ Tại bản án số 222/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp án phí ngày 13/8/2019.

+ Tại bản án số 223/2014/HSST ngày 19/03/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa nộp án phí 200.000 đồng, tiền truy thu 3.400.000 đồng.

+ Tại bản án số 225/2014/HSST ngày 20/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa nộp tiền án phí 200.000 đồng, tiền truy thu là 7.000.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Thu H, sinh năm 1999;

ĐKHKT: Tổ dân phố G, phường Đ, TP TN. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1990;

ĐKHKT: Tổ dân phố A, phường Đ, TP TN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 09/01/2020, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực dân cư PICENZA thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố TN đã phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20D1 – 16.131, phía sau chở 01 người phụ nữ có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Nam thanh niên khai tên là: Nguyễn Trung A, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố G, phường Đ, thành phố TN, thấy tổ công tác kiểm tra Trung A đã tự giác khai nhận có cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Trung A đang mặc 02 túi nilon màu trắng bên trong cả hai túi đều chứa chất bột màu trắng; thu giữ tại túi áo khoác bên trái Trung A đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng. Trung A khai nhận là Heroin, ma túy đá và hồng phiến, Trung A cất giấu để sử dụng cho bản thân. Người phụ nữ đi cùng Trung A khai tên là Lê Thị Thu H, sinh năm 1999, trú tại: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố TN (là vợ của Trung A), kiểm tra H tổ công tác không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trung A, thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Trung A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung A; 01 xe mô tô BKS 20D1 – 16.131.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được hồi 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đồ vật đối với Nguyễn Trung A ở tổ dân phố G, phường Đ thành phố TN. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng; chất tinh thể màu trắng; 04 viên nén màu hồng đã thu giữ được của Trung A có khối lượng lần lượt là 6.42 gam; 0,3 gam; 0,41 gam.

Tại bản Kết luận số 222/KL-KTHS ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của Trung A là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 6,42 gam; chất tinh thể màu trắng; 04 viên nén màu hồng thu giữ được của Trung A đều là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,44 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung A khai nhận: Do là người nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 09/01/2020, Trung A điều khiển xe mô tô BKS 20D1 – 16.131 đến phòng trọ của một người phụ nữ Trung A chỉ biết tên là L ở gần khu vực trường Đại học S Thái Nguyên mua 02 gói Heroine, 01 gói ma túy đá, 04 viên hồng phiến với giá 5.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Trung A cất giấu 02 gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc và cất giấu ma túy đá, 04 viên hồng phiến vào túi áo khoác bên trái Trung A đang mặc rồi đi về nhà đón vợ là Lê Thị Thu H để đi chơi. Sau đó Trung A đèo chị H đi đến khu vực tổ dân phố Đ, phường Đ thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 20D1 – 16.131 màu sơn trắng quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Lê Thị Thu H.

- 04 phong bì niêm phong kí hiệu G, G1, G2, L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung A, số 091847501.

Tại bản cáo trạng số 211/CT-VKSNDTPTN ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Trung A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Nguyễn Trung A từ 8 đến 9 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu G, G1, G2, L.

Hoàn trả bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng; 01 chứng minh mang tên Nguyễn Trung A, số 091847501.

Hoàn trả chị Lê Thị Thu H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave BKS: 20 D1 – 16.131.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Trung A tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định.

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 09/01/2020 tại khu vực tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố TN, Nguyễn Trung A đã có hành vi tàng trữ 6,42 gam Heroine và 0,44 gam túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Điều 249 BLHS quy định: **Nội dung điều 249 BLHS quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

a....

.....

n, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm m khoản này;

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo đã bị xét xử 05 lần, chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “ tái phạm ” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nghiện ma túy và đã 05 lần bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện chứng tỏ bị cáo có ý thức pháp luật kém.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức án từ 8 đến 9 năm tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 04 bì niêm phong ký hiệu G, G1, G2, L là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng, 01 chứng minh mang tên Nguyễn Trung A, số 091847501, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave BKS: 20 D1 – 16.131 của chị Lê Thị Thu H, chị H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Huyền.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine, Methamphetamine bị thu giữ, Trung A khai mua của 01 người phụ nữ tên là L không quen biết, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Trong vụ án này có chị Lê Thị Thu H là vợ của Trung A, được Trung A chở đi cùng. Nhưng chị H không biết Trung A cất giấu ma túy trên người cũng như không biết Trung A lấy xe đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý gì đối với chị H là có căn cứ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS;

1. Xử phạt: Nguyễn Trung A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu G, G1, G2 mặt sau phong bì đều có 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký ghi họ tên Ma Đình G và Nguyễn Thành T; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L mặt sau phong bì đều có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký ghi họ tên Trần Văn T, Phạm Thị Thu H và Bùi Tuấn A;

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Trung A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 358252045342172; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng đã qua sử dụng số IC 579C – E3092A; 01 chứng minh mang tên Nguyễn Trung A, số 091847501.

Hoàn trả chị Lê Thị Thu H 01 xe mô tô BKS: 20 D1 – 16.131 nhãn hiệu HONDA số loại WAVE, màu sơn Trắng – Đen, dung tích xi lanh 109,1 số máy: JA39E0988206, số khung: 3910KY131237.

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 278 ngày 22 / 4/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.*)

2.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà